

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Bà Triệu Thị Diệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bào Kim Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST, ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng xét xử.

La Văn T - Sinh ngày 01/02/1981 tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đoàn thể: Không; Con ông La Văn D và con bà Lê Thị P; vợ: Hà Thị N; Con: có 02 con lớn 13 tuổi, nhỏ 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị N - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Dương Văn C - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Khuổi M, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

Anh Lê Văn K, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

* Người làm chứng:

Anh Ma Văn L - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

Anh Hoàng Văn Y - Sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

Anh Lê Văn H - Sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 18/12/2018 tổ công tác Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tiến hành tuần tra trên tuyến đường liên thôn, thuộc thôn P, xã N, huyện P thì phát hiện La Văn T, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã N, huyện P đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính thì T bỏ chạy và vút ra lề đường bên phải, hướng đi từ thôn P ra đường 258B hai gói nhỏ, một gói được gói bằng túi nilon màu trắng, lớp thứ hai là giấy vỏ bao thuốc lá; một gói được gói bằng giấy in màu trắng có chữ. Bên trong hai gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; Kiểm tra người, phát hiện tại túi quần đằng trước bên trái một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và một điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu Wiko có gắn thẻ sim có số seri 8984048008829961374; Tại túi quần đằng sau bên phải phát hiện số tiền 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã niêm phong hai gói chứa chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu T1 và tạm giữ số tài sản liên quan để tiến hành điều tra.

Hai gói chứa chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang La Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng, thử phản ứng nhanh và gửi đi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 08 giờ 00 phút ngày 19/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Chất bột màu trắng được gói bằng túi nilon màu trắng, lớp thứ hai là giấy vỏ bao thuốc lá có khối lượng 0,05g (Không phải không năm gam). Trích 0,002 gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ, số còn lại 0,048 gam niêm phong vào phong bì ký hiệu T3 gửi đi giám định; chất bột màu trắng được gói bằng giấy in màu trắng có chữ có khối lượng 0,03g (Không phải không ba gam), trích 0,002 gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ, số còn lại 0,028g niêm phong vào phong bì ký hiệu T4 gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 09 ngày 24/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu hiệu T3 là ma túy loại heroine, có khối lượng là 0,048 gam (Không phải không bốn tám gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu hiệu T4 là ma túy loại heroine, có khối lượng là 0,028 gam (Không phải không hai tám gam).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, La Văn T khai: Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2018, T đi bộ từ nhà của mình tại thôn P, xã N, huyện P đến nhà Dương Văn C, trú tại thôn K, xã N đưa cho C 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nhờ C mua ma túy. C cầm lấy tiền rồi đi theo hướng đường đi huyện B, tỉnh Bắc Kạn, còn T chơi loanh quanh khu vực thôn K, xã N đến khoảng 16 giờ thì quay lại nhà C nhưng chưa thấy C về, T đợi ở đường cạnh nhà C được một lúc, C đi về và đưa cho T một gói ma túy Heroine, tại đây T chia một ít ma túy đi vào chỗ vắng người cạnh đường cùng C sử dụng bằng hình thức hít. Số còn lại T mang về nhà chia thành 06 (Sáu) gói nhỏ, T đã sử dụng một gói và trong ngày 18/12/2018, T đã bán cho Ma Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã N, Hoàng Văn Y, sinh năm 1975, Lê Văn H, sinh năm 1986, cùng trú tại thôn P, xã N, mỗi người một gói được tổng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2018 khi T đang ở nhà thì Ma Văn L gọi điện thoại cho T hỏi *“Mày còn hàng không bán cho tao một con”* (Ý là còn Heroine thì bán cho một gói), T trả lời là *“có”*. T và L hẹn gặp nhau tại đường vào nhà hợp thôn, thôn P, tại đây T bán cho L một gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), bán ma túy cho L xong, T quay về nhà đến khoảng 20 giờ thì Hoàng Văn Y dùng điện thoại của ông Lê Văn K, trú tại thôn P, xã N gọi cho T và bảo lên nhà ông K để chơi, khi T đến thì thấy Y và ông K đang ngồi trong nhà, thấy vậy, T cũng vào ngồi cùng. Tại nhà ông K, trong lúc ông K đi ra ngoài thì Y hỏi mua ma túy thì T bán một gói cho Y được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bán ma túy cho Y xong, T ngồi chơi đến khoảng hơn 21 giờ thì Lê Văn H gọi điện thoại cho T hỏi *“Còn hàng thì đưa cho tao một con”* (Ý là còn Heroine thì bán cho H một gói), T trả lời *“Có nhưng đang ở nhà ông K”*. Sau đó T đi bộ đến gần bờ suối đường vào nhà hợp thôn thì gặp và bán cho H một gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), còn hai gói, T mang theo người đang đi trên đường tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện Pác Nặm phát hiện nên T đã bỏ chạy và vứt hai gói ma túy ra lề đường và bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Kết quả điều tra xác định bị cáo có bố đẻ là ông La Văn D có công lao trong sự nghiệp giáo dục, được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ma Văn L, Lê Văn H và Hoàng Văn Y, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Ma Văn L, Lê Văn H, Hoàng Văn Y và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) phong bì được niêm phong ký hiệu T09 (Chứa mẫu hoàn trả sau giám định); 01 (Một) phong bì ký hiệu T5 (Chứa vỏ phong bì cũ); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu Wiko, gắn thẻ sim có số seri 8984 0480 088299 61374 và số tiền 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra Công an huyện Pắc Nặm đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 08/CT - VKSPN ngày 24/5/2019 truy tố bị cáo La Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Bị cáo La Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo La Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T09, 01 phong bì ký hiệu T5, 01 thẻ sim điện thoại di động số seri 8984 0480 088299 61374.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo La Văn T do mua bán ma túy mà có.
- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu WIKO đã qua sử dụng.
- Trả lại số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) cho chủ sở hữu là chị Hà Thị N.
- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng.
- Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.
- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo La Văn T nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo La Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2018, T đi bộ từ nhà của mình tại thôn P, xã N, huyện Pắc Nặm đến nhà Dương Văn C, trú tại thôn Khuổi M, xã N đưa cho C 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nhờ C mua ma túy. C cầm lấy tiền rồi đi theo hướng đường đi huyện B, tỉnh Bắc Kạn, còn T chơi loanh quanh khu vực thôn K, xã N đến khoảng 16 giờ thì quay lại nhà C nhưng chưa thấy C về, T đợi ở đường cạnh nhà C được một lúc, C đi về và đưa cho T một gói ma túy Heroine, tại đây T chia một ít ma túy đi vào chỗ vắng người cạnh đường cùng C sử dụng bằng hình thức hít. Số còn lại T mang về nhà chia thành 06 (Sáu) gói nhỏ, T đã sử dụng một gói và trong ngày 18/12/2018, T đã bán cho Ma Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã N, Hoàng Văn Y, sinh năm 1975, Lê Văn H, sinh năm 1986, cùng trú tại thôn P, xã N, mỗi người một gói được tổng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), còn hai gói, T mang theo người đang đi trên đường tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện Pác Nặm phát hiện nên T đã bỏ chạy, vớt hai gói ma túy ra lề đường và bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của bị cáo La Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b, Phạm tội hai lần trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị

an tại địa phương, làm cản trở chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về việc chống và loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Văn T không có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt quả tang T tự khai ra hành vi bán ma túy cho người khác của bản thân và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bố đẻ của bị cáo có công lao trong sự nghiệp giáo dục được Nhà nước tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cũng như nhân thân của bị cáo.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật của Nhà nước cần đưa bị cáo vào trại cải tạo một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo và gia đình có đơn xin miễn tiền phạt. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (Một) phong bì ký hiệu T9, 01 phong bì ký hiệu T5, 01 thẻ sim điện thoại di động số seri 8984 0480 088299 61374.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm do vậy cần trả lại cho bị cáo. Còn 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu WIKO đã qua sử dụng của bị cáo La Văn T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) quá trình điều tra xác định là của chị Hà Thị N (Vợ bị cáo T) không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Đối với Dương Văn C, theo bị cáo La Văn T khai thì C là người được T nhờ mua ma túy hộ, tuy nhiên sau khi T bị bắt quả tang, C đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhà ở của C nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy, do vậy Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với hành vi cho Dương Văn C sử dụng ma túy của bị cáo La Văn T, tuy nhiên T và C đều là người nghiện ma túy, T cho C sử dụng ma túy chỉ để thỏa mãn cơn nghiện chứ không nhằm mục đích trả công, bán cho C kiếm lời hay có mục đích nào khác. Do vậy không đề cập xử lý đối với hành vi này của bị cáo.

Đối với Lê Văn K, trú tại thôn P, xã N đã cho Hoàng Văn Y sử dụng điện thoại liên lạc với La Văn T, sau đó mua bán ma túy tại nhà của mình. Tuy nhiên việc anh Y dùng điện thoại liên lạc và mua bán ma túy với T tại nhà mình thì ông K không được biết. Do vậy không có căn cứ xem xét xử lý đối với ông K.

Đối với Ma Văn L tại thôn B, xã N, huyện P; Lê Văn H và Hoàng Văn Y cùng trú tại thôn P, xã N đã có hành vi mua ma túy với T để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để quyết định miễn án phí cho bị cáo La Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo La Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo La Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (19/12/2018).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T09, 01 phong bì ký hiệu T5, 01 thẻ sim điện thoại di động số seri 8984 0480 088299 61374.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo La Văn T do mua bán ma túy mà có.

- Tịch thu, hóa giá 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu WIKO đã qua sử dụng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) cho chủ sở hữu là chị Hà Thị N Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng cho bị cáo La Văn T.

(Việc xử lý vật chứng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2019 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người có QL,NVLQ. (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn